KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 152

Phẩm 30: SO SÁNH CÔNG ĐỨC (50)

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về Tĩnh lự ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni và tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không; tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không; tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tĩnh lự ba-la-mật-đa này, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tất cả pháp môn Tam-ma-địa đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tất cả pháp môn Đà-la-ni... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni và tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không; tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không; tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tĩnh lự ba-la-mật-đa này, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tất cả pháp môn Tam-ma-địa đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tất cả pháp môn Đà-la-ni... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni và tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không; tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không; tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tĩnh lự ba-la-mật-đa này, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tất cả pháp môn Tam-ma-địa đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tất cả pháp môn Đà-la-ni... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô

ngã kia! Nếu ông có khả năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni và tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không; tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không; tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tất cả pháp môn Tam-ma-địa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tĩnh lự ba-la-mật-đa này, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tất cả pháp môn Tam-ma-địa đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tất cả pháp môn Đà-la-ni... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Tĩnh lự ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về Tĩnh lự ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Dự lưu hướng, Dự lưu quả hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán Nhất lai hướng, Nhất lai quả, Bất hoàn hướng, Bất hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì Dự lưu hướng, Dự lưu quả và tự tánh của Dự lưu hướng, Dự lưu quả là không; Nhất lai hướng, Nhất lai quả, Bất hoàn hướng, Bất hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả và tự tánh của Nhất lai hướng cho đến A-la-hán quả là không; tự tánh của Dự lưu hướng, Dự lưu quả ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của Nhất lai hướng cho đến A-la-hán quả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tĩnh lự ba-la-mật-đa này, Dự lưu hướng, Dự lưu quả chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Nhất lai hướng cho đến A-la-hán quả đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có Dự lưu hướng... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Dự lưu hướng, Dự lưu quả hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán Nhất lai hướng, Nhất lai quả, Bất hoàn hướng, Bất hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì Dự lưu hướng, Dự lưu quả và tự tánh của Dự lưu hướng, Dự lưu quả là không; Nhất lai hướng, Nhất lai quả, Bất hoàn hướng, Bất hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả và tự tánh của Nhất lai hướng cho đến A-la-hán quả là không; tự tánh của Dự lưu hướng, Dự lưu quả ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của Nhất lai hướng cho đến A-la-hán quả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tĩnh lự ba-la-mật-đa này, Dự lưu hướng, Dự lưu quả chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Nhất lai hướng cho đến A-la-hán quả đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có Dự lưu hướng... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán

Dự lưu hướng, Dự lưu quả hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán Nhất lai hướng, Nhất lai quả, Bất hoàn hướng, Bất hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì Dự lưu hướng, Dự lưu quả và tự tánh của Dự lưu hướng, Dự lưu quả là không; Nhất lai hướng, Nhất lai quả, Bất hoàn hướng, Bất hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả và tự tánh của Nhất lai hướng cho đến A-la-hán quả là không; tự tánh của Dự lưu hướng, Dự lưu quả ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của Nhất lai hướng cho đến A-la-hán quả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tĩnh lự ba-la-mật-đa này, Dự lưu hướng, Dự lưu quả chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Nhất lai hướng cho đến A-la-hán quả đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có Dự lưu hướng... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Dự lưu hướng, Dự lưu quả hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán Nhất lai hướng, Nhất lai quả, Bất hoàn hướng, Bất hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì Dự lưu hướng, Dự lưu quả và tự tánh của Dự lưu hướng, Dự lưu quả là không; Nhất lai hướng, Nhất lai quả, Bất hoàn hướng, Bất hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả và tự tánh của Nhất lai hướng cho đến A-la-hán quả là không; tự tánh của Dự lưu hướng, Dự lưu quả ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh Nhất lai hướng cho đến A-la-hán quả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tĩnh lự ba-la-mật-đa này, Dự lưu hướng, Dự lưu quả chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Nhất lai hướng cho đến A-la-hán quả đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có Dự lưu hướng... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Tĩnh lự ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về Tĩnh lự ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả quả vị Độc giác hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán tất cả quả vị Độc giác hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì tất cả quả vị Độc giác và tự tánh của tất cả quả vị Độc giác là không. Tự tánh của tất cả quả vị Độc giác ấy tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tĩnh lự ba-la-mật-đa này, tất cả quả vị Độc giác chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tất cả quả vị Độc giác có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả quả vị Độc giác hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán tất cả quả vị Độc giác hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì tất cả quả vị Độc giác và tự tánh của tất cả quả vị Độc giác là không. Tự tánh của tất cả quả vị Độc giác ấy tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tĩnh lự ba-la-mật-đa này, tất cả quả vị Độc giác chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì

sao? Vì trong đó hãy còn không có tất cả quả vị Độc giác có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả quả vị Độc giác hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên tất cả quả vị Độc giác hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì tất cả quả vị Độc giác và tự tánh của tất cả quả vị Độc giác là không. Tự tánh của tất cả quả vị Độc giác ấy tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tĩnh lự ba-la-mật-đa này, tất cả quả vị Độc giác chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tất cả quả vị Độc giác có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả quả vị Độc giác hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tất cả quả vị Độc giác hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì tất cả quả vị Độc giác và tự tánh của tất cả quả vị Độc giác là không. Tự tánh của tất cả quả vị Độc giác ấy tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tĩnh lự ba-la-mật-đa này, tất cả quả vị Độc giác chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tất cả quả vị Độc giác có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Tĩnh lự ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về Tĩnh lự ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát và tự tánh của tất cả hạnh Đại Bồ-tát là không. Tự tánh của tất cả hạnh Đại Bồ-tát ấy tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tĩnh lự ba-la-mật-đa này, tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tất cả hạnh Đại Bồ-tát có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát và tự tánh của tất cả hạnh Đại Bồ-tát là không. Tự tánh của tất cả hạnh Đại Bồ-tát ấy tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tĩnh lự ba-la-mật-đa này, tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tất cả hạnh Đại Bồ-tát có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát và tự tánh của tất cả hạnh Đại Bồ-tát là không. Tự tánh của tất cả hạnh Đại Bồ-tát ấy tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải là

tự tánh thì tức là Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tĩnh lự ba-la-mật-đa này, tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tất cả hạnh Đại Bồ-tát có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát và tự tánh của tất cả hạnh Đại Bồ-tát là không. Tự tánh của tất cả hạnh Đại Bồ-tát ấy tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tĩnh lự ba-la-mật-đa này, tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tất cả hạnh Đại Bồ-tát có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Tĩnh lự ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về Tĩnh lự ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật và tự tánh của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là không. Tự tánh của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật ấy tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tĩnh lự ba-la-mật-đa này, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật và tự tánh của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là không. Tự tánh của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật ấy tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tĩnh lự ba-la-mật-đa này, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật và tự tánh của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là không. Tự tánh của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật ấy tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tĩnh lự ba-la-mật-đa này, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì

sao? Vì trong đó hãy còn không có quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật và tự tánh của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là không. Tự tánh của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật ấy tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tĩnh lự ba-la-mật-đa này, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Tĩnh lự ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Khi ấy, Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các thiện nam, thiện nữ nói Tinh tấn ba-la-mật-đa vô sở đắc như thế nào mà gọi là nói Tinh tấn ba-la-mật-đa một cách chân chính?

Phật dạy:

–Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về Tinh tấn ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì sắc và tự tánh của sắc là không; thọ, tưởng, hành, thức và tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không; tự tánh của sắc ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, sắc chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thọ, tưởng, hành, thức đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có sắc... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì sắc và tự tánh của sắc là không; thọ, tưởng, hành, thức và tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không; tự tánh của sắc ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, sắc chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thọ, tưởng, hành, thức đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có sắc... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì sắc và tự tánh của sắc là không; thọ, tưởng, hành, thức và tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không; tự tánh của sắc ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của thọ,

tưởng, hành, thức ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, sắc chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thọ, tưởng, hành, thức đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có sắc... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì sắc và tự tánh của sắc là không; thọ, tưởng, hành, thức và tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không; tự tánh của sắc ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, sắc chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thọ, tưởng, hành, thức đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có sắc... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều như thế, đó là đã tuyên thuyết Tinh tấn ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về Tinh tấn ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn xứ hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì nhãn xứ và tự tánh của nhãn xứ là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không; tự tánh của nhãn xứ ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, nhãn xứ chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có nhãn xứ... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn xứ hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì nhãn xứ và tự tánh của nhãn xứ là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không; tự tánh của nhãn xứ ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, nhãn xứ chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có nhãn xứ... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn xứ hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì nhãn xứ và tự tánh của nhãn xứ là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không; tự tánh của nhãn xứ ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh.

Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, nhãn xứ chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có nhãn xứ... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì nhãn xứ và tự tánh của nhãn xứ là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không; tự tánh của nhãn xứ ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, nhãn xứ chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có nhãn xứ... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Tinh tấn ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về Tinh tấn ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc xứ hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì sắc xứ và tự tánh của sắc xứ là không; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không; tự tánh của sắc xứ ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, sắc xứ chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có sắc xứ... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc xứ hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì sắc xứ và tự tánh của sắc xứ là không; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không; tự tánh của sắc xứ ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, sắc xứ chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có sắc xứ... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc xứ hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc ngã hoặc

vô ngã. Vì sao? Vì sắc xứ và tự tánh của sắc xứ là không; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không; tự tánh của sắc xứ ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, sắc xứ chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có sắc xứ... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì sắc xứ và tự tánh của sắc xứ là không; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không; tự tánh của sắc xứ ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, sắc xứ chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có sắc xứ... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Tinh tấn ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về Tinh tấn ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn giới hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì nhãn giới và tự tánh của nhãn giới là không; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của nhãn giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, nhãn giới chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có nhãn giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn giới hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì nhãn giới và tự tánh của nhãn giới là không; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của nhãn giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này,

nhãn giới chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có nhãn giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn giới hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì nhãn giới và tự tánh của nhãn giới là không; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của nhãn giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, nhãn giới chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có nhãn giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì nhãn giới và tự tánh của nhãn giới là không; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của nhãn giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, nhãn giới chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có nhãn giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Tinh tấn ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về Tinh tấn ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhĩ giới hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì nhĩ giới và tự tánh của nhĩ giới là không; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của nhĩ giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, nhĩ giới chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể

nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có nhĩ giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhĩ giới hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì nhĩ giới và tự tánh của nhĩ giới là không; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra và tự tánh thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của nhĩ giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, nhĩ giới chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có nhĩ giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhĩ giới hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì nhĩ giới và tự tánh của nhĩ giới là không; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của nhĩ giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, nhĩ giới chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có nhĩ giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhĩ giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì nhĩ giới và tự tánh của nhĩ giới là không; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của nhĩ giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, nhĩ giới chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có nhĩ giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Tinh tấn ba-la-mật-đa một cách chân chính.

❑